

# HĐTL VN30 – KIỂM NGHIỆM LẠI VÙNG HỖ TRỢ 888-890 ĐIỂM

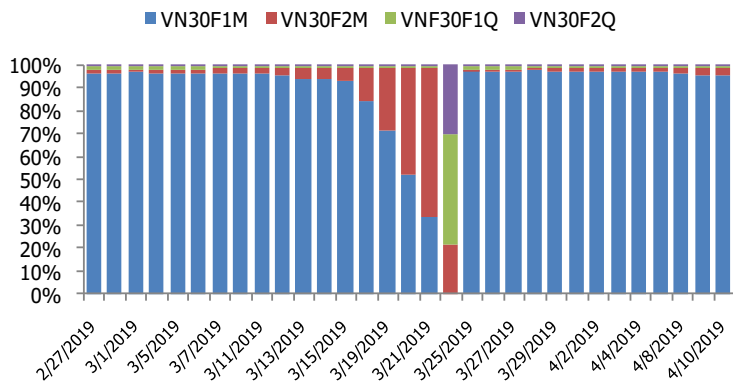
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	8	885	9.13
VN30F1905	16/05/2019	36	878	20.34
VN30F1906	20/06/2019	71	877	26.37
VN30F1909	19/09/2019	162	877	39.79

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra không thực sự tích cực với sắc đỏ bao trùm toàn thị trường. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 6,57 điểm (-0,66%) xuống 981,91 điểm; HNX-Index giảm 0,25% xuống 107,43 điểm. Trong phiên hôm nay, Cả 3 nhóm có vốn hóa lớn nhất thị trường là Ngân hàng, Vingroup và Thực phẩm đều giảm trong phiên này, trong đó nhóm Ngân hàng có mức giảm mạnh nhất bởi TCB (-1%), HDB (-2,26%), MBB (-1,35%), VCB (-1,29%) ... Trong khi đó đối với nhóm Vingroup, ngoài VRE tăng 1,16% thì VIC và VHM đều đóng cửa trong trạng thái giảm điểm. Ở chiều ngược lại, thị trường trong phiên chiều chứng kiến sự bứt phá của nhóm cổ phiếu ngành thủy sản. Trong đó, FMC và ACL được kéo lên mức giá trần. Thanh khoản thị trường có sự sụt giảm so với phiên trước. Tổng khối lượng giao dịch trên HSX và HNX đạt 193 triệu cổ phiếu, trị giá 3.900 tỷ đồng. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là giao dịch khối ngoại khi họ trở lại mua ròng gần 100 tỷ trên toàn thị trường.
- Tình hình ảm đạm của thị trường cơ sở khiến các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm điểm. Tuy nhiên, sự thu hẹp khoảng cách basis VN30F1904 cùng hoạt động mua chiếm ưu thế trong phiên ATC cho thấy giới đầu tư đang đặt kỳ vọng chỉ số có thể hồi trong phiên sáng hôm nay. Ngắn hạn, VN30 retest đáy hôm 25/3 và có phản ứng nhất định. Lực cầu bắt đáy không lớn nhưng một số trụ được kéo lên giúp hình thành cây nến có nét tích cực. Tuy nhiên hiện các trụ nhiều mã vẫn đang leo vũng cao, chưa xuất hiện nhóm ngành dẫn dắt thì những phiên hồi kỹ thuật thường chỉ mang tính nhất thời. Vì vậy, kịch bản VN30 thủng đáy vẫn có thể xảy ra khi nhìn vào cơ cấu nhóm trụ của chỉ số này có triển vọng điều chỉnh thêm và tác động mạnh. Hỗ trợ của VN30 có thể quanh 880-883.
- Về mặt kỹ thuật, áp lực bán gia tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột khiến chỉ số VN30 giảm mạnh trong ngày 10/04/2019. Đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20 MA50, MA100 và MA200 ngày. Hỗ trợ trong ngắn hạn quanh vùng 888-890 điểm, trong khi ngưỡng cản mạnh quanh 907-909 điểm (đường MA20 ngày).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế BÁN xem xét mở với VN30F1904 quanh 886-888 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 880-883 điểm, Stoploss nếu VN30F1904 vượt 888 điểm. Các vị thế Long mở ra nếu VN30F1904 test thành công vùng hỗ trợ 880-883 điểm, chốt lời kỳ vọng 886 đến 890 điểm, Stoploss nếu VN30F1904 thủng 880 điểm.

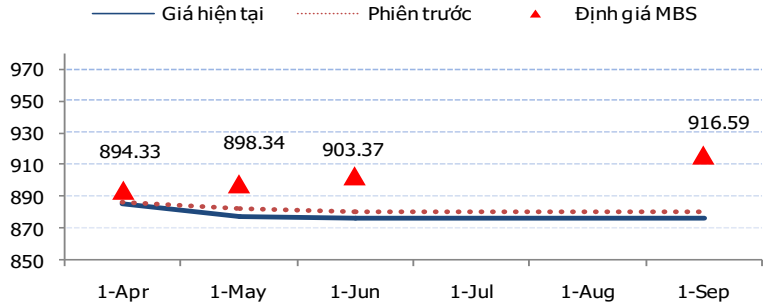
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế BÁN tiếp tục nắm giữ, xem xét chốt lời ở các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, stoploss nếu VN30F1904 vượt ngưỡng 890 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Nắm giữ vị thế short spread (VN30F1905-VN30F1904) như đã được khuyến nghị trong bản tin trước, kỳ vọng chốt lời khi gần đến ngày đáo hạn hợp đồng kỳ hạn tháng 4.

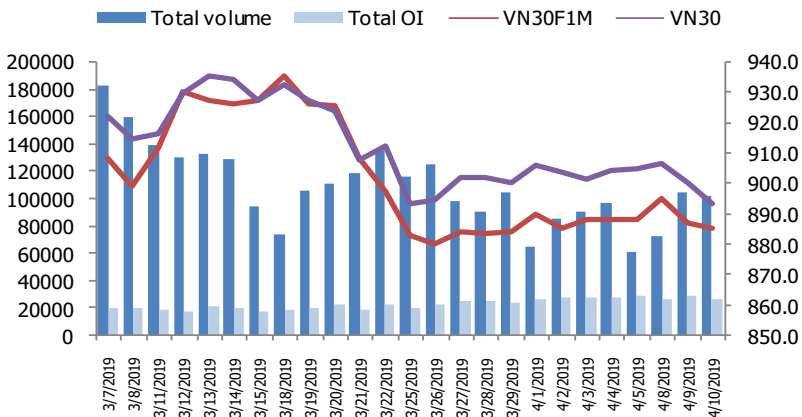
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	885.2	-0.20	100,449	- 1.98	25141	-8.69
VN30F1905	878.0	-0.48	1,017	- 22.43	888	18.88
VN30F1906	877.0	-0.36	34	- 54.67	280	-3.45
VN30F1909	876.8	-0.48	16	- 61.90	174	3.57
<b>Tổng</b>			<b>101,516</b>	<b>- 2.30</b>	<b>26,483</b>	<b>-7.85</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Tốc độ rơi của cơ sở nhanh hơn phái sinh đã giúp thu hẹp chênh basis đáng kể tại chốt phiên giao dịch ngày thứ Tư. Đóng cửa, VN30F1904 giảm 0,20% lùi về 885,2 điểm, basis hiện còn -7,99 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 878,0 điểm (-0,48%), 877,0 điểm (-0,36%) và 876,8 điểm (-0,48%), theo đó basis đạt lần lượt -15,19 điểm, -16,19 điểm và -16,39 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường giảm nhẹ 2,3% đạt 101.516 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 4 đạt 100.449 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 8.969,9 tỷ đồng thấp hơn xấp xỉ 3% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1904 là 894,33 điểm (cao hơn 9,13 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1905 là 898,34 điểm (+20,34 điểm), VN30F1906 là 903,37 điểm (+26,37 điểm) và VN30F1909 là 916,59 điểm (+39,79 điểm).

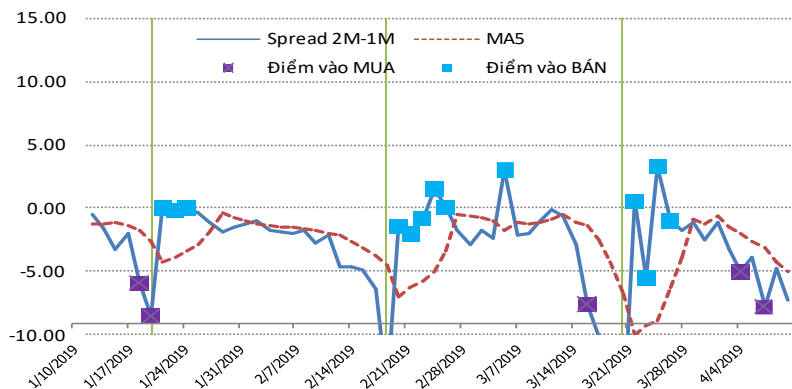
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



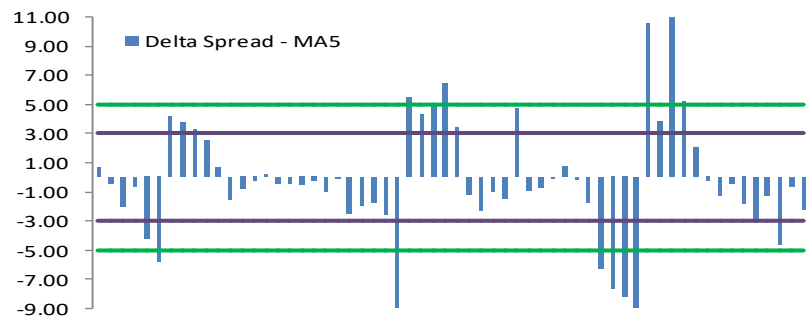
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-7.20	-4.80	-2.40	-4.96	-2.24
VN30F1Q - VN30F1M	-8.20	-6.80	-1.40	-5.26	-2.94
VN30F1Q - VN30F2M	-1.00	-2.00	1.00	-0.30	-0.70
VN30F2Q - VN30F1M	-8.40	-6.00	-2.40	-4.78	-3.62
VN30F2Q - VN30F2M	-1.20	-1.20	0.00	0.18	-1.38
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.20	0.80	-1.00	0.48	-0.68

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



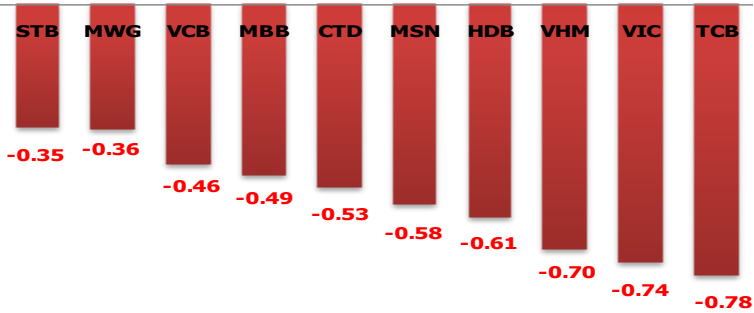
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Thị trường điều chỉnh trên diện rộng khiến cả 4 hợp đồng giảm điểm mạnh trong phiên, tuy nhiên đà hồi phục đã quay trở lại vào cuối phiên giúp các hợp đồng đóng cửa ghi nhận mức giảm điểm khiêm tốn từ 1,8 đến 4,2 điểm. Trái ngược so với phiên liền trước, VN30F1904 lại là hợp đồng giảm điểm ít nhất trong 4 hợp đồng ngày hôm nay, khiến chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại được nới rộng đáng kể. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 đã giảm xuống -7,2 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 tăng nhẹ lên mức -1 điểm; chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất thay đổi không đáng kể đạt -0,2 điểm.
- Đúng như nhận định của chúng tôi trong những bản tin trước, phiên giao dịch hôm nay đã chứng kiến sự hiệu chỉnh basis đáng kể của hợp đồng kỳ hạn tháng 4 khi basis của hợp đồng này thu hẹp từ -13,07 điểm xuống còn -7,99 điểm. Càng tiến gần tới ngày đáo hạn, quá trình hiệu chỉnh basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 4 sẽ càng rõ ràng hơn khiến chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại sẽ được nới rộng hơn nữa, đặc biệt trong bối cảnh thị trường cơ sở đang có dấu hiệu hồi phục trở lại. Vì vậy, nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục nắm giữ vị thế Short spread spread (VN30F1905-VN30F1904) như đã được khuyến nghị trong bản tin trước, kỳ vọng chốt lời khi hợp đồng tháng 4 gần đến ngày đáo hạn.

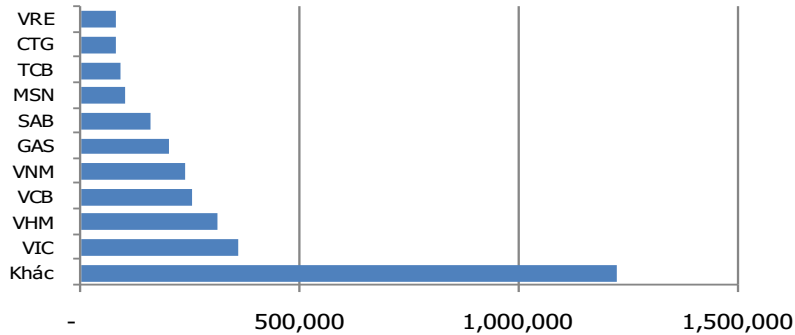
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



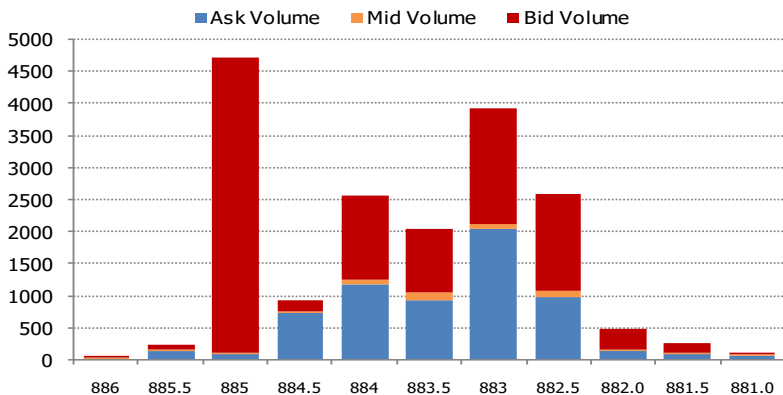
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



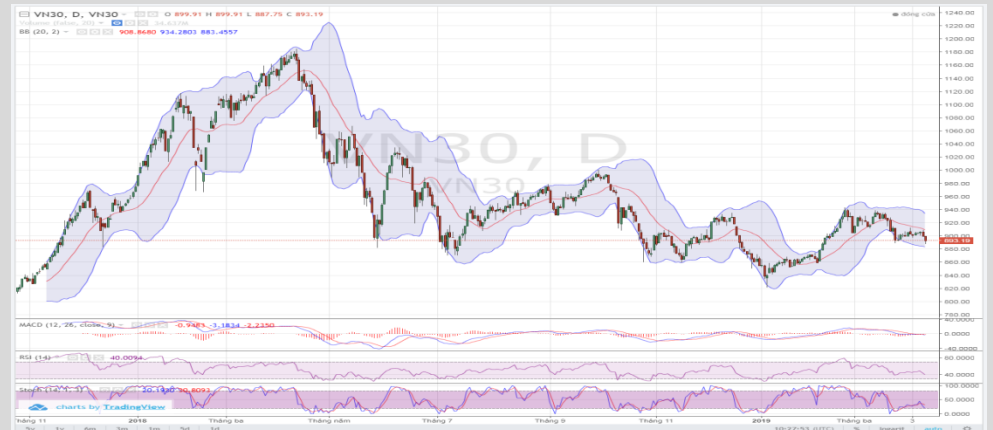
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường trong phiên sáng nay đón nhận áp lực rung lắc rất mạnh, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đua nhau lao dốc đã đẩy các chỉ số thị trường lùi sâu xuống dưới mốc tham chiếu. Có thời điểm trong phiên sáng VN-Index giảm đến hơn 11 điểm. Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn CTD tiếp tục giảm sàn xuống 121.800 đồng/cp sau những thông tin không được tích cực trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên diễn ra ngày hôm qua. Bên cạnh đó, các cổ phiếu chủ chốt như VIC, VHM, VCB, TCB, MSN, MWG...đồng loạt giảm giá đã tác tiêu cực tới tâm lý thị trường. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp nhiều cổ phiếu thu hẹp đà giảm giá. Trong đó, GAS, VRE, SAB, ROS, VJC là những mã cổ phiếu hiếm hoi duy trì sắc xanh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 6,88 điểm (-0,76%) xuống 893,19 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 05 mã tăng/23 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 34,64 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.401 tỷ đồng.
- Điểm tích cực trong phiên hôm nay là giao dịch khối ngoại khi họ trở lại mua ròng gần 100 tỷ trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung chủ yếu vào VNM (60,6 tỷ đồng), VRE (32 tỷ đồng), VHM (28,7 tỷ đồng).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	981.91	- 0.66	16.57	10.01
Dow Jones	26,157.16	0.03	16.56	12.13
S&P 500	2,888.21	0.35	18.99	15.21
Nikkei 225	21,696.06	0.04	15.95	8.40
Shanghai	3,241.93	0.07	15.51	29.99
DAX	11,905.91	0.47	14.99	12.76
Vàng	1,307.93	- 0.00	-	1.98
Dầu WTI	64.36	- 0.39	-	41.73

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

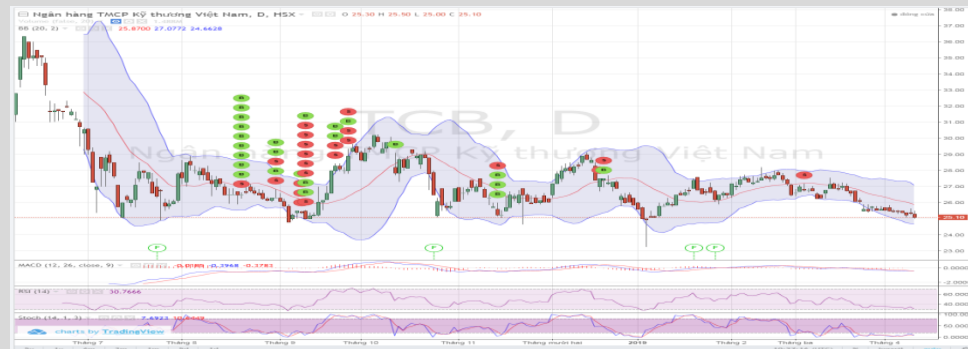
	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Tư – 10/04/2019</b>			
[UK] GDP T.2	0.5%	0.2%	0.2%
[UK] Tăng trưởng Sản xuất Công nghiệp T.2	1.1%	0.2%	0.9%
[EU] Lãi suất tái cấp vốn mới	0.0%	0.0%	0.0%
[US] CPI T.3	0.2%	0.3%	0.4%
[TQ] CPI T.3	1.5%	2.3%	
[US] Họp FOMC	Fed giữ nguyên quan điểm không tăng lãi suất trong năm tài chính 2019.		

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Biên bản cuộc họp chính sách tháng Ba của Fed một lần nữa củng cố quan điểm không tăng lãi suất trong năm nay vừa được công bố ngày thứ Tư đã giúp thị trường Mỹ xanh lại trong phiên giao dịch cùng ngày. Tuy nhiên mức độ hồi phục là khá khiêm tốn, với Dow Jones chỉ cao hơn gần 7 điểm so với tham chiếu còn S&P 500 và Nasdaq lên lần lượt 0,35% và 0,69%. Lợi tức trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm trụ vững quanh mức 2,47%. Dollar quay đầu giảm, chỉ số Bloomberg Dollar Spot rơi 0,2% tại cuối ngày.
- Chứng khoán châu Á mở cửa sáng nay trong phân hóa khi tâm lý thị trường chịu chi phối từ hai luồng tác động trái chiều nhau: lo ngại suy giảm kinh tế toàn cầu vs. Fed xác nhận giữ nguyên lãi suất trong năm 2019. Yên Nhật vẫn giữ trên giá 111 USD/JPY.
- Giá dầu WTI giữ vững trên 64 USD/thùng cao nhất năm tháng trở lại đây khi số liệu mới công bố cho thấy cung khí thiên nhiên đã rơi về mức thấp nhất kể từ 2017. Vàng tiếp tục tăng, chốt phiên đạt 1.308,13 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- TCB giảm 250 đồng xuống 25.100 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 28.000 đồng, cổ phiếu liên tục giảm mạnh trong 5 tuần gần đây. Với phiên giảm hôm nay khiến đường giá tiệm cận vùng đáy tháng 1/2019. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán nên xu hướng điều chỉnh tiếp tục diễn ra. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 24.700-25.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 28.000 đồng/cp.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.55	135,300	-0.07	1.11%	118.23	-0.06	25.55	9.14
TCB	Banks	8.79	25,100	-0.99	2.00%	37.44	-0.78	10.09	1.70
VIC	Real Estate Investment & Services	7.75	111,800	-1.06	2.80%	78.03	-0.74	87.99	6.30
MSN	Financial Services	6.99	86,700	-0.91	2.11%	25.16	-0.58	18.93	3.42
HPG	General Industrials	6.28	31,950	-0.47	1.26%	70.39	-0.26	7.92	1.68
VPB	Banks	5.26	19,850	-0.50	2.83%	47.04	-0.24	6.64	1.40
VJC	Travel & Leisure	4.71	112,900	0.36	1.98%	112.59	0.15	11.93	5.77
VHM	Real Estate Investment & Services	5.61	92,500	-1.39	1.63%	30.45	-0.70	20.54	7.17
MBB	Banks	4.02	21,950	-1.35	1.37%	52.14	-0.49	7.76	1.45
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.68	82,800	-1.08	1.70%	33.26	-0.36	12.37	4.09
SAB	Beverages	3.66	247,000	0.78	3.71%	9.70	0.25	38.44	10.53
VCB	Banks	3.94	68,900	-1.29	1.02%	49.65	-0.46	16.97	3.99
STB	Banks	3.20	12,100	-1.22	1.66%	23.91	-0.35	12.19	0.89
HDB	Banks	2.97	28,100	-2.26	2.14%	48.33	-0.61	9.70	1.76
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.33	46,900	-0.85	1.18%	34.35	-0.25	10.96	2.31
NVL	Real Estate Investment & Services	2.84	56,600	0.00	1.60%	21.32	0.00	16.04	2.71
EIB	Banks	2.64	17,400	-0.85	1.46%	6.70	-0.20	32.38	1.44
VRE	General Retailers	2.66	35,000	1.16	3.07%	91.27	0.27	28.50	2.86
PNJ	General Retailers	2.06	99,900	-1.67	1.60%	25.57	-0.31	16.91	4.45
GAS	Oil & Gas Producers	1.55	105,200	0.19	1.73%	49.14	0.03	17.90	4.47
SSI	Financial Services	1.29	27,450	-1.96	1.82%	22.45	-0.23	10.51	1.54
CTG	Banks	1.26	21,900	-1.13	1.37%	49.19	-0.13	15.06	1.21
GMD	Industrial Transportation	1.02	26,250	-0.76	1.34%	8.53	-0.07	4.16	1.37
REE	Industrial Engineering	0.84	31,800	-1.55	1.10%	12.81	-0.12	5.53	1.06
ROS	Construction & Materials	0.84	32,100	2.56	5.25%	224.77	0.19	85.28	3.11
CTD	Construction & Materials	0.79	121,800	-6.95	5.09%	85.50	-0.53	6.64	1.20
SBT	Food Producers	0.74	18,250	-1.88	1.92%	20.16	-0.13	40.85	1.73
CII	Construction & Materials	0.70	24,450	-1.01	1.86%	4.29	-0.06	66.47	1.21
DPM	Chemicals	0.44	18,200	-2.15	2.20%	6.43	-0.09	10.92	0.88
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.59	117,500	0.00	1.11%	2.39	0.00	26.43	4.90

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.



STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>